

## PHƯƠNG PHÁP ĐOÀN KẾT DÂN TỘC TRONG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀ SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG TRONG LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC HIỆN NAY

VŨ THỊ THU HÀ\*

**Tóm tắt:** Với nhân quan chính trị sắc bén, với tinh thần nhân văn cao cả, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã không ngừng xây dựng, hoàn thiện hệ thống quan điểm về đại đoàn kết dân tộc, đặc biệt là phương pháp để thực hiện đại đoàn kết. Trong sự nghiệp đổi mới hiện nay, kế thừa và phát triển tư tưởng của Người, Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo thực hiện đại đoàn kết các dân tộc, tôn giáo, giai cấp... trong đại gia đình dân tộc Việt Nam đạt được nhiều thành tựu to lớn. Trên cơ sở đó, bài viết bước đầu tìm hiểu về phương pháp đoàn kết dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh và sự vận dụng của Đảng trong bối cảnh đổi mới hiện nay.

**Từ khóa:** Phương pháp đoàn kết dân tộc; sự nghiệp đổi mới; tư tưởng Hồ Chí Minh.

### Đặt vấn đề

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người khởi xướng ngọn cờ đại đoàn kết dân tộc, Người luôn xem quần chúng nhân dân là lực lượng quyết định mọi thắng lợi của cách mạng. Người xây dựng, quy tụ và là linh hồn của khối đại đoàn kết dân tộc. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết dân tộc là sự kết tinh những giá trị cao quý của truyền thống văn hóa dân tộc trong thời đại mới, có sức hấp dẫn, thu hút mọi tầng lớp trong sự nghiệp đấu tranh vì độc lập, tự do của dân tộc. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết dân tộc vào điều kiện thực tiễn của cách mạng Việt Nam, qua 35 năm đổi mới đất nước (1986-2021), dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố. Tuy nhiên, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc có mặt, có nơi chưa được phát huy đầy đủ. Do đó, tìm hiểu

phương pháp đoàn kết dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh và sự vận dụng của Đảng trong giai đoạn mới là hết sức cấp thiết.

### 1. Phương pháp đoàn kết dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh

Thứ nhất, dựa vào dân, tạo dựng niềm tin vững chắc trong nhân dân làm cơ sở cho đại đoàn kết dân tộc

Trên cơ sở kế thừa chủ nghĩa Mác - Lênin; kế thừa tư tưởng “lấy dân làm gốc” của dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ vai trò và sức mạnh to lớn của nhân dân. Nhân dân là lực lượng đông đảo trong xã hội, có sức mạnh to lớn, “nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước”<sup>1</sup>. Người đã nêu cao vai trò của nhân dân: “Để mười lần không dân cũng chịu/ Khó trăm lần dân liệu cũng xong”<sup>2</sup>. Do đó, đoàn kết dân tộc cần phải dựa vào dân: “Trong bầu trời không có gì quý bằng nhân

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội, tập 7, tr.38.

<sup>2</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Sđd*, tập 15, tr.280.

\* Đại học Thương mại.

dân. Trong thế giới không có gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”<sup>3</sup>; “chúng ta phải dựa vào dân để hoạt động. Khi tổ chức được dân, đoàn kết được dân thì việc gì cũng làm được”<sup>4</sup>.

Theo Hồ Chí Minh, nội hàm “dân” rất rộng lớn, gồm tất cả các tầng lớp nhân dân yêu nước trong xã hội, không phân biệt dân tộc, giai cấp, tôn giáo, đảng phái. Trong đó, đoàn kết giai cấp công nhân và nông dân là gốc, là nền tảng của đại đoàn kết dân tộc. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Đại đoàn kết tức là trước hết phải đoàn kết đại đa số nhân dân, mà đại đa số nhân dân ta là công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác. Đó là nền gốc của đại đoàn kết. Nó cũng như cái nền của nhà, gốc của cây. Nhưng đã có nền vững, gốc tốt, còn phải đoàn kết các tầng lớp nhân dân khác”<sup>5</sup>. Đoàn kết dân tộc phải rộng rãi, mở rộng và dựa vào tất cả các lực lượng yêu nước của dân tộc, tranh thủ mọi lực lượng trong xã hội, kể cả bộ phận có thể tranh thủ. “Bất kỳ ai mà thật thà tán thành hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, thì dù những người đó trước đây chống chúng ta, bây giờ chúng ta cũng thật thà đoàn kết với họ”. “Ai có tài, có sức, có đức, có lòng phụng sự Tổ quốc và phục vụ nhân dân thì ta đoàn kết với họ”<sup>6</sup>.

Để xây dựng niềm tin vững chắc trong nhân dân, Hồ Chí Minh yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên phải phát huy dân chủ, thật thà thực hiện phê bình và tự phê bình, thành thật và dũng cảm chỉ ra những khuyết điểm của mình cho nhân dân; nêu cao tinh thần chịu trách nhiệm trước Đảng và nhân dân, hết lòng phục vụ nhân dân, phải làm hình mẫu

cần, kiệm, liêm, chính và chí công vô tư. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Qua bình công, báo công, ai làm được gì tốt, ai không làm hoặc làm xấu, mọi người đều biết. Đó mới thực sự dân chủ, đó là cách phê bình, tự phê bình rất tốt. Làm như vậy, quần chúng tự giáo dục cho nhau và giáo dục cho cả cán bộ nữa”<sup>7</sup>.

Nhân dân Việt Nam có tinh thần tương thân, tương ái và giàu đức hy sinh, tha thứ cho người khác khi họ nghiêm túc nhận lỗi. Qua việc nhận trách nhiệm, cán bộ, đảng viên không những được tha thứ, mà còn được nhân dân tin yêu, quý trọng hơn. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Từ trước tới giờ, có nơi dân chưa nói, hoặc không dám nói, vì sợ cán bộ “trù”, cán bộ “chụp mũ”. Những cán bộ có khuyết điểm thường sợ dân nói. Nhưng nếu thành thật với dân, biết mình có lỗi, xin lỗi dân thì dân cũng rất vui lòng và sẽ tha thứ cho. Dân ta rất tốt, rất yêu thương Đảng, yêu thương cán bộ. Khi ta có khuyết điểm mà nói trước dân, chẳng những dân không ghét, không khinh, mà còn thương yêu, quý trọng, tin nhiệm ta hơn nữa”<sup>8</sup>.

*Thứ hai, xác định mẫu số chung của đại đoàn kết dân tộc là hòa bình, thống nhất, độc lập và dân chủ*

Theo Hồ Chí Minh, mẫu số chung của đại đoàn kết dân tộc là hòa bình, thống nhất, độc lập và dân chủ. Quốc gia, dân tộc hòa bình, độc lập, tự do và thống nhất thì con người mới có thể mưu cầu hạnh phúc cho chính mình, được sống và được tôn trọng phẩm giá. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Muốn thống nhất, phải có hòa bình. Muốn độc lập thì phải thống nhất. Muốn thật sự độc lập thì phải có dân chủ. Bốn điểm đó như bầu trời có bốn phương: Đông,

<sup>3</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Sđd*, tập 10, tr.453.

<sup>4</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Sđd*, tập 12, tr.154.

<sup>5</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Sđd*, tập 9, tr.244.

<sup>6</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Sđd*, tập 9, tr.244.

<sup>7</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Sđd*, tập 15, tr.280.

<sup>8</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Sđd*, tập 15, tr.280.

Tây, Nam, Bắc; như một năm có bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông; không thể tách rời nhau, không thể thiếu một điểm nào”<sup>9</sup>.

Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, chỉ rõ được lợi ích căn bản, cấp bách và nóng bỏng nhất của toàn thể dân tộc Việt Nam trong bối cảnh bị thực dân, đế quốc xâm lược chính là mẫu số chung của đại đoàn kết dân tộc. Người nhấn mạnh: “Tất cả các đảng chỉ có một đường chính trị chung: Kiên quyết trường kỳ kháng chiến, để tranh lấy thống nhất và độc lập cho Tổ quốc. Và đối với các đoàn thể khác cùng dân chúng, chỉ có một chính sách là đại đoàn kết”<sup>10</sup>. Đây chính là phương thức tập hợp, giáo dục và đưa quần chúng lên trận địa cách mạng nhanh nhất và thành công nhất; quy tụ sức mạnh của toàn dân tộc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng.

Theo Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc chỉ có giá trị khi gắn liền với tự do, hạnh phúc, với cơm no áo ấm của người dân lao động. Muốn đại đoàn kết dân tộc phải quan tâm đến đời sống của nhân dân, giúp đồng bào nâng cao đời sống vật chất và giá trị tinh thần, phát huy các quyền tự do dân chủ cho nhân dân lao động; luôn chỉ đạo các hoạt động phát huy dân chủ và giúp nhân dân thừa hưởng các quyền tự do, dân chủ. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc, tự do thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”<sup>11</sup> và “Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ”<sup>12</sup>.

Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn, mọi đường lối chủ trương của Đảng, chính sách

của Nhà nước, của chính quyền phải phản ánh đúng và đủ nguyện vọng và lợi ích của quần đại quần chúng nhân dân, chính quyền phải thật sự của dân, do dân và vì dân, phấn đấu cho lợi ích chính đáng của nhân dân. Người chỉ rõ: “Đã phụng sự nhân dân, thì phải phụng sự cho ra trò. Nghĩa là việc gì lợi cho dân, thì phải làm cho kỳ được. Việc gì hại cho dân, thì phải hết sức tránh”<sup>13</sup>. Theo Người, vì lợi ích của nhân dân, Đảng mới được nhân dân tin tưởng, lôi kéo, tập hợp được đông đảo các tầng lớp nhân dân, phát huy được sức sáng tạo và sự chủ động của mọi người trong việc thực hiện nhiệm vụ cách mạng. “Ngoài lợi ích của nhân dân, Đảng ta không có lợi ích gì khác. Vì vậy mà Đảng ta được dân tin, dân phục, dân yêu”<sup>14</sup>.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, cán bộ, đảng viên cần đặt lợi ích của cách mạng, của Đảng, của nhân dân lên trên hết. Muốn vậy, cán bộ, đảng viên phải gắn gũi với dân, hiểu dân, học hỏi dân, phải hòa mình vào quần chúng, tin quần chúng, hiểu quần chúng, lắng nghe ý kiến của nhân dân, làm cho dân tin, dân phục, dân yêu, từ đó đề ra chủ trương, chỉ đạo, ra sức tuyên truyền, giải thích, cổ động, giáo dục, tổ chức nhân dân để thực hiện các nhiệm vụ chính đáng của nhân dân. Muốn vậy, cán bộ, đảng viên cần đặt lợi ích quốc gia, dân tộc, của Đảng, của nhân dân lên trên hết, kiên quyết đẩy lùi, ngăn chặn và quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng và đề cao kỷ luật, quy chế.

Trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, cần phải gắn kết giữa ý Đảng và lòng dân; cán bộ, đảng viên được nhân dân tin tưởng, yêu quý, giúp đỡ, thì mới có thể dựa vào dân, xây

<sup>9</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Sđd*, tập 9, tr.244-245.

<sup>10</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Sđd*, tập 5, tr.156.

<sup>11</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Sđd*, tập 4, tr.64.

<sup>12</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Sđd*, tập 4, tr.175.

<sup>13</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Sđd*, tập 6, tr.432.

<sup>14</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Sđd*, tập 13, tr.447.

dựng khối đại đoàn kết dân tộc vững mạnh, làm được tất cả các việc, giải quyết được mọi bài toán xã hội.

*Thứ ba, xóa bỏ những thành kiến, định kiến, bệnh hẹp hòi, đồng thời phải khoan dung, tha thứ*

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Để phát triển những thuận lợi và khắc phục những khó khăn, điều cần thiết nhất cho chúng ta là đoàn kết... chúng ta cần phải xóa bỏ hết thành kiến, cần phải thật thà đoàn kết với nhau, giúp đỡ lẫn nhau để cùng tiến bộ, để cùng phục vụ nhân dân”<sup>15</sup>.

Theo Hồ Chí Minh, đoàn kết dân tộc cần có đức tính khoan dung, trước hết là chấp nhận sự khác biệt, dù cùng một dân tộc hay thuộc những dân tộc khác nhau, cùng một thế hệ hay thuộc những thế hệ khác nhau, không phải chấp nhận miễn cưỡng như một đặc ân, như một sự dung tha tạm thời vì không thể làm gì khác mà chấp nhận chân thành, dứt khoát sự khác nhau, không những như một điều kiện để phong phú hóa cuộc sống mà còn như quyền tự do, quyền khác nhau, nhưng miễn sao không phương hại đến lợi ích chung. Chấp nhận sự khác biệt cần đặt mình vào vị trí của người khác, để thông hiểu và cảm thông cho họ, chứ không phải khác biệt là dị biệt. Người nhấn mạnh: “Trong mấy triệu người cũng có người thế này thế khác, nhưng thế này hay thế khác đều đồng đội của tổ tiên ta. Vậy nên ta phải khoan hồng đại độ. Ta phải nhận rằng đã là con Lạc cháu Hồng thì ai cũng có ít hay nhiều lòng ái quốc. Đối với những đồng bào lạc lối lầm đường, ta phải lấy tình thân ái mà cảm hoá họ. Có như thế mới thành đại đoàn kết, có đại đoàn kết thì tương lai chắc sẽ vẻ vang”<sup>16</sup>.

Hồ Chí Minh nhấn mạnh đến vai trò của Đảng trong việc khắc phục, xóa bỏ các thành kiến, định kiến trong lịch sử. Người thường căn dặn, nhắc nhở cán bộ, đảng viên làm công tác Mặt trận phải đề phòng hai khuynh hướng: một là đoàn kết vô nguyên tắc và hai là đoàn kết cô độc, hẹp hòi. Người nhấn mạnh, nếu đoàn kết tràn lan, không phân biệt bạn và thù sẽ dẫn đến nguy cơ phá vỡ khối đại đoàn kết dân tộc. Ngược lại, nếu cô độc, hẹp hòi, coi nhẹ việc tranh thủ các lực lượng yêu nước khác, mang nặng định kiến thì sẽ không tranh thủ được các lực lượng yêu nước có khả năng cách mạng phục vụ cho lợi ích quốc gia, dân tộc; đồng thời, chống khuynh hướng đoàn kết một chiều, đoàn kết mà không có đấu tranh đúng mức trong mặt trận. Trong quá trình xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, Hồ Chí Minh nhấn mạnh công nông là nền, là gốc của khối đoàn kết, nhưng không phải vì thế phân biệt thành phần, chủ nghĩa trong khối đại đoàn kết; cần phải đoàn kết các tầng lớp khác trong xã hội<sup>17</sup>.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết dân tộc gợi mở những luận điểm cơ bản nhất về phương pháp đoàn kết dân tộc, kết tinh từ giá trị nhân văn cao đẹp của truyền thống dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại, đồng thời phản ánh tư tưởng nhân đạo của chủ nghĩa cộng sản qua thực tiễn cách mạng của bản thân Chủ tịch Hồ Chí Minh, của nhân dân Việt Nam và thế giới trong thời đại ngày nay. Chính vì thế, tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết dân tộc không chỉ phát huy tác dụng to lớn trong việc tập hợp lực lượng yêu nước vào mặt trận dân tộc thống nhất, mà còn nhằm mục đích tấn công mục đích xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động trong nước.

<sup>15</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Sđd*, tập 9, tr.144.

<sup>16</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Sđd*, tập 4, tr.280-281.

<sup>17</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Sđd*, tập 12, tr.417.

## 2. Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trong tình hình mới

Kế thừa và phát huy tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết dân tộc, đặc biệt là phương pháp đại đoàn kết của Người, ngay từ khi ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam đã luôn xem trọng vấn đề củng cố và mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, lãnh đạo nhân dân Việt Nam liên tiếp giành được thắng lợi quan trọng, có ý nghĩa lịch sử trong sự nghiệp đấu tranh vì độc lập, hòa bình và chủ nghĩa xã hội. Trong thời kỳ đổi mới đất nước, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết dân tộc, Đảng Cộng sản Việt Nam nhận thức đúng đắn và đầy đủ vai trò truyền thống đoàn kết toàn dân và phát huy, khơi dậy truyền thống này, thông qua đó đề ra những biện pháp đúng đắn, sáng tạo và đột phá nhằm tập hợp được tất cả các lực lượng, các thành phần của dân tộc, phát huy được sức mạnh của toàn dân tộc vì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; tạo nguồn sức mạnh và động lực to lớn để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là động lực chính của công cuộc đổi mới đất nước. Quán triệt sâu sắc, vận dụng và phát triển sáng tạo phương pháp đại đoàn kết dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng khẳng định: “Khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng, là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam; là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”<sup>18</sup>. Hiện nay, trước yêu cầu

của sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn mới, Đảng tiếp tục khẳng định, đại đoàn kết toàn dân tộc là vấn đề chiến lược của cách mạng. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011) đã đúc kết một trong những bài học lớn của cách mạng Việt Nam là: “Không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết: đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế. Đó là truyền thống quý báu và là nguồn sức mạnh to lớn của cách mạng nước ta”<sup>19</sup>. Trên cơ sở vận dụng phương pháp trong tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết dân tộc của Đảng, chúng tôi nhận thấy những thành công nổi bật có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc.

*Thứ nhất, luôn luôn xác định đổi mới là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.* Sự nghiệp đổi mới là sự nghiệp của dân, do dân, vì dân nên mọi chủ trương của Đảng đều xuất phát từ dân, dựa vào dân. Vì vậy, trong bối cảnh mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng, các cấp ủy đảng luôn quan tâm, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, đào tạo đội ngũ cán bộ giỏi, đủ năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, khơi dậy và phát huy tinh thần đoàn kết. Đảng xem dân chủ là mục tiêu, là động lực xây dựng đất nước, chú trọng nâng cao ý thức làm chủ cho nhân dân.

*Thứ hai, trong quá trình xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn chú trọng và xác định lợi ích quốc gia - dân tộc, lợi ích của nhân dân là mẫu số chung của khối đại đoàn kết dân tộc.* Tiếp tục quán triệt sâu sắc trong tư tưởng và thực hiện nhất quán quan điểm mấu chốt: Cách mạng là sự nghiệp

<sup>18</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.114.

<sup>19</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội, tr.66.

của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, nhân dân là chủ, nhân dân làm chủ; đại đoàn kết toàn dân tộc phải dựa trên cơ sở giải quyết hài hòa quan hệ lợi ích giữa các thành viên trong xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, bảo đảm mỗi người dân đều sống trong môi trường an toàn, an ninh và được thụ hưởng những thành quả của công cuộc đổi mới. Vì thế, trong nhiều năm qua, Đảng chú trọng không ngừng hoàn thiện đường lối, chủ trương về đại đoàn kết toàn dân tộc và Nhà nước kịp thời thể chế hóa bằng các chính sách, pháp luật. Chưa khi nào, Đảng ban hành nhiều nghị quyết nhằm phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc như những năm qua. Trong đó có Nghị quyết số 23-NQ/TW, Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa IX về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; Nghị quyết số 20-NQ/TW về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Nghị quyết số 26-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Nghị quyết số 27-NQ/TW về xây dựng đội ngũ trí thức; Nghị quyết số 09-NQ/TW về xây dựng đội ngũ doanh nhân trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 25-NQ/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa... Cùng với đó, Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách, pháp luật về dân tộc, tôn giáo, thanh niên, phụ nữ, công nhân, nông dân, trí thức, văn nghệ sĩ, người Việt Nam ở nước ngoài... nhằm khơi dậy, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước.

*Thứ ba, chăm lo đến đời sống nhân dân, vì lợi ích chính đáng của nhân dân, phát huy quyền làm chủ nhân dân, tạo lòng tin và sự đồng thuận trong xã hội.* Để phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân, yêu cầu tất yếu là xây dựng, kiện toàn hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Trong đó, xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam vững mạnh, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân trong sạch, vững mạnh, thể hiện quyền làm chủ của nhân dân, và luôn luôn chăm lo xây dựng Mặt trận và các Đoàn thể nhân dân. Hệ thống chính trị ở Việt Nam hoạt động theo cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ”. Đây là một cơ chế có sự thống nhất, không có đối lập và không tách rời nhau. Vấn đề làm chủ của nhân dân được thể hiện rõ qua quyền giám sát thông qua việc các đại biểu Quốc hội chất vấn các thành viên Chính phủ tại mỗi kỳ họp Quốc hội; người dân có quyền tham gia vào các đoàn thể chính trị - xã hội. Việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở cho phép người dân được tham gia trực tiếp vào việc lập kế hoạch, quản lý và thực thi các chính sách kinh tế - xã hội ở địa phương. Vì vậy, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương các cấp thực sự phát huy quyền làm chủ của nhân dân, không ngừng bổ sung, phát triển và hoàn thiện các cơ chế dân chủ (dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện), nhất là Quy chế dân chủ cơ sở, thực hiện tốt và có hiệu quả phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Đồng thời quan tâm đến các chính sách kinh tế - xã hội, chăm lo giải quyết và đáp ứng lợi ích chính đáng của nhân dân; kết hợp hài hòa giữa lợi ích cá nhân, lợi ích tập thể và lợi ích toàn xã hội; thực hiện dân chủ gắn liền với bảo đảm kỷ cương, pháp chế.

*Thứ tư, kiện toàn, hoàn thiện hệ thống pháp luật về phát huy đoàn kết dân tộc.* Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước có một hệ thống các chính sách đồng bộ, toàn diện, nhất quán, đúng đắn, thật sự vì lợi ích nhân dân, qua đó làm cho nhân dân thật sự quan tâm đến sự nghiệp chung, phát huy mọi khả năng sáng tạo của nhân dân, hoàn thiện các chính sách cụ thể đối với các giai cấp, tầng lớp, các dân tộc, các tôn giáo, đặc biệt là các chính sách phát triển kinh tế - xã hội, phân phối, tiêu dùng, bảo đảm quyền lợi và trách nhiệm của công dân. Đồng thời đấu tranh phòng chống, ngăn ngừa quan liêu, tham nhũng, lãng phí; thường xuyên giáo dục, tuyên truyền tinh thần yêu nước, ý chí độc lập tự chủ, bảo vệ chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ trong bối cảnh mới.

### **Kết luận**

Như vậy, phương pháp đoàn kết dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh trở thành “kim chỉ nam” định hướng cho Đảng Cộng sản

Việt Nam trong xây dựng, phát triển khối đại đoàn kết toàn dân tộc đạt được nhiều thành tựu, có ý nghĩa lý luận và thực tiễn như Văn kiện Đại hội lần thứ XII của Đảng khẳng định: “Phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, mọi tiềm năng sáng tạo của nhân dân để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; lấy mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” làm điểm tương đồng; tôn trọng những điểm khác biệt không trái với lợi ích chung của quốc gia - dân tộc; đề cao tinh thần dân tộc, truyền thống yêu nước, nhân nghĩa, khoan dung để tập hợp, đoàn kết mọi người Việt Nam ở trong và ngoài nước, tăng cường quan hệ mật thiết giữa nhân dân với Đảng, Nhà nước, tạo sinh lực mới của khối đại đoàn kết toàn dân tộc”<sup>20</sup>. ■

### **Tài liệu tham khảo:**

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII (2020), *Dự thảo báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*, <http://chinhphu.vn>
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tập 63.
8. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội, tập: 4, 5, 6, 7, 9, 10, 12, 13, 15.
9. Phùng Hữu Phú (Chủ biên - 1995), *Chiến lược đại đoàn kết Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

<sup>20</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, tr.65.